

3.7- CHIẾN TRANH VỚI TRUNG QUỐC SẼ XÂY RA NHƯ THẾ NÀO ?

(War with China: How it could happen?)

Nick Ottens

Atlantic Sentinel, 14-10-2011

Sử gia Hà Lan

Một Trung Quốc đang nổi lên là một quốc gia cạnh tranh tự nhiên với Hoa Kỳ – trong vùng Thái Bình Dương. Mặc dù viễn cảnh chiến tranh có giới hạn, nhưng nó có thật, và rất khó để đánh giá thấp.

Trong một nghiên cứu gần đây, Viện RAND Corporation, một trung tâm suy nghĩ về các chính sách công, đã coi cuộc chạm trán trực tiếp với Trung Quốc là khó có thể xảy ra, nhưng họ tập trung xem xét vào thời điểm nào sự khủng hoảng sẽ biến thành chiến tranh.

RAND quan sát, nếu họ muốn, Trung Quốc sẽ trở thành một mối đe dọa khủng khiếp cho nước Mỹ, hơn cả nước Đức Quốc Xã hay Liên Xô vào thời điểm đỉnh cao sức mạnh của họ. Trung Quốc có vẻ không muốn tìm cách mở rộng đất đai hay khoe trương ý thức hệ, làm thiệt hại cho các nước khác, và Hoa Kỳ có vẻ vẫn giữ được ưu thế quân sự. Nhưng đối với các quốc gia lân bang trực tiếp, Trung Quốc có thể nắm được bá quyền. RAND nhận xét : “ *Hậu quả là, sự bảo vệ trực tiếp các tài sản bị tranh chấp trong vùng này, sẽ dần dần gặp khó khăn, có lúc gần như không thể bảo vệ được* ”.

Bán đảo Triều Tiên là một tài sản đang bị tranh chấp. Một cuộc khủng hoảng có thể bắt đầu từ sự sụp đổ kinh tế của vùng này, hoặc từ sự tranh chấp về chuyển giao quyền lực sau khi Kim Jong Il qua đời, hay sự thất bại của Bắc Triều Tiên sau một cuộc chiến tranh thất bại với Hàn Quốc.

Dù kịch bản là gì chẳng nữa, sự lo ngại hiện nay của Hàn Quốc và Hoa Kỳ là phải đề phòng các dàn phóng tên lửa đạn đạo, và trung tâm hạt nhân, cũng như pháo tầm xa của Bắc Triều có thể đe dọa đến thủ đô Seoul (Hán Thành).

Một cuộc xâm nhập vào phía Bắc khu Phi quân sự, sẽ làm cho Bắc Kinh cảnh giác và điều quân đội Trung Quốc tới để làm hạn chế sự xáo trộn, họ sẽ gây ra một đợt triều di dân, và tấn công Hàn Quốc trước khi Hàn Quốc chiếm được Bình Nhưỡng. Bắc Triều Tiên vẫn được coi là vùng đệm của Trung Quốc để chống lại các cuộc hành quân của quân đội Mỹ trên bán đảo này.

Khả năng đụng độ, vô tình hay cố ý, giữa quân đội Mỹ và quân Trung Quốc rất cao, với tiềm năng leo thang chiến tranh. Ngoài những áp lực đòi can thiệp để đối phó với những hậu quả trước mắt của nhà nước thất bại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Hoa Kỳ còn sẽ bị bó buộc phải đối phó với vấn đề gai góc về việc chấm dứt tình trạng hiện nay của bán đảo : Thống nhất Nam-Bắc Triều (đây là giải pháp mà đồng minh của Mỹ (Hàn Quốc) mong muốn), hay là tiếp tục chia đôi Triều Tiên (Trung Quốc rất muốn như vậy).

Một điểm nóng thứ hai là Đài Loan. Mặc dù quan hệ giữa Đài Loan và Lục địa đã được cải thiện trong những năm gần đây, RAND đã chỉ ra rằng không có tiến bộ quan trọng nào đã đạt được trong những vấn đề chính hiện đang chia rẽ hai Nhà nước. Đó là, khi nào và như thế nào, quy chế cuối cùng của đảo này sẽ được quyết định (Đài Loan sẽ có một chế độ nhà nước độc lập hay là trở nên một phần của Trung Quốc thống nhất).

Một cuộc chiến tranh xuyên qua eo biển có thể có nhiều hình thức khác nhau. Từ việc Trung Quốc phong tỏa các hải cảng của Đài Loan, tới việc thả bom với cường độ khác nhau lên các mục tiêu ở trên đảo, cho tới một cố gắng đổ bộ xâm lăng thực sự. Liệu Hoa Kỳ có nên tham gia trực tiếp vào tình hình đó, mục tiêu chính là ngăn cản Trung Quốc đàn áp hay chinh phục hòn đảo này, và hạn chế bớt những thiệt hại cho Đài Loan về phương diện quân sự, kinh tế và xã hội ?

Nhiệm vụ chính yếu của Hoa Kỳ bao gồm cả việc ngăn cản Trung Quốc có ưu thế trên không và trên biển và làm giảm bớt mối đe dọa tên lửa đạn đạo của Trung Quốc. Khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ này là các nỗ lực canh tân quân sự của Trung Quốc, ngày càng có lợi cho Trung Quốc trong cán cân lực lượng giữa hai bờ eo biển.

Tại khu vực Biển Đông của Việt Nam (biển Nam Trung Hoa gọi theo Trung Quốc) có rất nhiều điểm nóng “ *Trung Quốc khẳng định có chủ quyền trên hầu như toàn bộ vùng này và gạt bỏ đòi hỏi chủ quyền của nhiều quốc gia khác* ”.

Tùy theo bản chất và cường độ của các vụ đụng độ, mục tiêu của Hoa Kỳ bao gồm từ việc bảo vệ tự do hàng hải, chống lại nỗ lực của Trung Quốc muốn kiểm soát hoạt động hàng hải trên vùng biển Đông, để giúp Philippines tự bảo vệ mình trước những cuộc tấn công bằng không quân và hải quân, để hỗ trợ Việt Nam, và che chắn cho Thái Lan (thêm một đồng minh của Hiệp ước) trong trường hợp xảy ra chiến tranh trên bộ ở Đông Nam Á.

Khả năng của Trung Quốc triển khai lực lượng ở Biển Đông Nam Á hiện nay còn hạn chế, nhưng sẽ tăng lên nếu họ xây dựng hạm đội mẫu hạm, và cải thiện được công nghệ tiếp tế xăng ở trên không cho máy bay.

Có ít khả năng xảy ra chiến tranh với Ấn Độ và Nhật Bản, nhưng có những thách thức. Trong trường hợp có một cuộc chiến tranh mới Trung-Ấn, có lẽ Hoa Kỳ sẽ giữ trung lập, mặc dù họ vẫn âm thầm viện trợ tin tức tình báo và vũ khí cho Ấn Độ. Nếu Trung Quốc tấn công Nhật Bản, sẽ lôi kéo Mỹ tham chiến, ngay cả có nguy hiểm leo thang chiến tranh, và dội bom lục địa Trung Quốc.

Khi xung đột xảy ra ở bất cứ nơi nào, tỷ lệ sống sót của chiến binh Mỹ tại tiền tuyến sẽ phải giảm bớt trong những thập kỷ sắp tới, cho nên RAND nghĩ là cự ly tấn công (khoảng cách từ căn cứ tới mặt trận) phải tăng lên.

Điểm nhấn của hoạt động quân sự của Mỹ tại miền Tây Thái Bình Dương sẽ được chuyển đổi từ phòng thủ trực tiếp từng vùng lãnh thổ có giới hạn qua sự trả đũa leo thang hơn trước, và có lúc, khi điều này chưa đủ, từ sự răn đe dựa trên ngăn chặn (quân thù) qua việc răn đe dựa trên đe dọa trừng phạt (quân thù), với tốc độ chuyển đổi linh động đầu tiên từ Đài Loan, rồi Đông Bắc Á, và sau cùng là Đông Nam Á trong thời gian trễ hơn.

Ưu thế hạt nhân của Mỹ có lẽ chẳng giúp ích gì được, vì Trung Quốc nắm giữ khả năng đánh đòn phản công thứ hai, và bởi vì các vấn đề tranh chấp trong các cuộc khủng hoảng tiềm ẩn này không gây ra những hậu quả sống còn cho nước Mỹ. Washington sẽ không chịu mạo hiểm để cho Trung Quốc tấn công hạt nhân lên lãnh thổ Mỹ, chỉ vì muốn bảo vệ Philippines hay Đài Loan.

Tấn công đại lục Trung Quốc bằng vũ khí cổ điển có lẽ là lựa chọn cách leo thang tốt nhất, cùng với việc tấn công phá hủy mạng lưới liên lạc và vi tính, kể cả vệ tinh. Và phản ứng của Trung Quốc sẽ rất tốn kém, lý do vì độ tin cậy của Mỹ rất cao trong lĩnh vực này để phục vụ cho các hoạt động quân sự và tình báo cũng như cho kinh tế.

Có một cách để cải thiện sự phòng vệ trực tiếp và giảm thiểu leo thang là nước Mỹ tăng cường khả năng và tinh thần cương quyết của các quốc gia lân bang với Trung Quốc. Một chiến lược như vậy sẽ bị Bắc Kinh coi là một nỗ lực bao vây Trung Quốc, hoặc là kéo bè kéo cánh trong khu vực để chống lại Trung Quốc – đây là sự lo âu hiện nay đã hiện diện ở nước này. Để ngăn chặn việc này gây ra sự thù địch của Trung Quốc, nước Mỹ cũng nên có cố gắng cùng lúc lôi kéo Trung Quốc vào một cơ cấu hợp tác bảo vệ an ninh chung. “ *Không những để tránh tạo thành hình ảnh của một liên minh chống Trung Quốc, mà còn là có thêm sự đóng góp lớn cho an ninh quốc tế của đại cường thứ hai trên thế giới này* ”.

Thật ra, đó là mục tiêu của Tổng thống Barack Obama trong chính sách “ *trấn an chiến lược* ”, nhưng hình như chính sách này không có chút ảnh hưởng nào lên chiến lược của Trung Quốc. Nó cũng là mục tiêu của chính quyền Bush với hy vọng biến đổi Trung Quốc thành “ *một cổ đông có trách nhiệm* ” trong sự nhất trí toàn cầu. Tuy nhiên người ta đã thấy là rất khó khăn áp đặt một chiến lược ngăn chặn dựa trên việc giới hạn khả năng Trung Quốc thống trị Đông Á – trong khi chiến lược của Trung Quốc dựa trên sự quản lý hay khai thác những căng thẳng quốc tế, nhất là đối với các cường quốc, với mục tiêu duy trì một môi trường thuận lợi cho sự tăng trưởng của Trung Quốc.

Lời bàn của Michael Turton

16-10-2011

Cái nhìn từ Đài Loan

Trung Quốc muốn bành trướng đất đai. Điều này khó cắt nghĩa cho người nước ngoài hiểu được. Sau cuộc cách mạng 1911 lật đổ triều đại Mãn Thanh các học giả Trung Quốc bắt đầu suy nghĩ cách nắm giữ toàn bộ di sản của nhà Thanh, mà nhiều cái không thuộc về nhà nước của chủng tộc Hán. Để phục vụ mục tiêu này, những người dân tộc chủ nghĩa của Trung Quốc đã xây dựng lại hình ảnh người Mãn là “ người Trung Quốc ”, mặc dù trong 300 năm dưới sự cai trị của người Mãn, những người Mãn này được coi là người nước ngoài, và những người Mãn cũng nghĩ như vậy. Giống như Ankara đòi chủ quyền trên các nước Bulgaria, Ai Cập, Jordan và một phần lãnh thổ Iran trên cơ sở là các nước này đã thuộc về đế quốc Ottoman.

Mọi đòi hỏi lãnh thổ của Trung Quốc đều bắt đầu từ những năm 1930. Lúc đó Mãn Châu bị hoàn toàn nuốt chửng. Đòi hỏi chủ quyền ở Biển Đông Nam Á bắt đầu từ những năm 1930, Đài Loan từ cuối thập kỷ 30, đầu thập kỷ 40, Tây Tạng và Đông Thổ (East Turkistan) từ thập kỷ 50, đảo Senkaku từ suốt thập kỷ 60, và tỉnh Arunachal Pradesh còn trẻ hơn thế nữa. Đó hoàn toàn là chính sách bành trướng lãnh thổ. Không có một vùng nào trong danh sách kể trên đã từng thuộc về các hoàng đế thuộc chủng tộc Hán. Hơn thế nữa, họ lại muốn thêm một vùng khác : Bắc Kinh hiện nay đang đòi hỏi một phần lãnh thổ của Ấn Độ trên cơ sở là dân cư ở đó là người Tây Tạng, như thế, tức là “ người Trung Quốc ”.

Bạn chưa quên đảo Senkaku/Điếu Ngư. Sự đòi hỏi chủ quyền đảo này hoàn toàn là một bịa đặt hiện đại. Đảo này đã được coi là của Nhật Bản một cách không chối cãi được, bởi cả Trung Quốc lẫn Hàn Quốc, cho tới năm 1968, điều đã xác định trên văn bản cũng như trên bản đồ. Đảo Senkaku do Nhật Bản quản trị, và Nhật Bản có hiệp ước phòng thủ với Mỹ. Trung Quốc cũng thèm muốn Okinawa, mà nhiều người phe hữu ở Trung Quốc coi là “ vùng đất bị ăn cắp ”.

Ở đó không những có mối đe dọa trực tiếp tới Nhật Bản, thông qua Senkaku và có thể Okinawa (hai đòi hỏi này nằm lẫn lộn trong đầu người Trung Quốc). Nhưng bất cứ cuộc tấn công nào vào Đài Loan cũng phải đi qua không phận và hải phận Nhật Bản. Bắc Kinh có thể tấn công các đài ra đa của Nhật trên đảo Yonigui hay những đảo khác. Thật là khó tách nước Nhật ra khỏi tham vọng lãnh thổ của Trung Quốc.

Michael Turton

(Đài Loan)